

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮKMIL  
TỈNH ĐẮKNÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST  
Ngày: 25-9-2023  
*V/v tranh chấp bồi thường  
thiệt hại do tài sản bị xâm  
phạm.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL - TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và bà Huỳnh Thiệu Quyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023 và ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn Ch; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn X I, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Tá H; sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn H I, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Anh Th; địa chỉ: Thôn H I, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; có mặt.

*Người làm chứng:* 1. Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Xuân Tình I, xã Đắc SẮC, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình A; sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X I, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn anh Cao Văn Ch trình bày:*

Anh Cao Văn Ch được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 112, 113 tờ bản đồ 20, diện tích 21.495 m<sup>2</sup> tại khu vực đồi Ngô Thi, xã Đ, huyện M (Trước đây là của ông Cao Văn L thừa kế cho bà Nguyễn Thị L, sau đó bà L tặng cho anh Ch). Thửa đất này tiếp giáp với thửa đất số 126, tờ bản đồ 20, diện tích 18.127 m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Tá H. Năm 2018 cho rằng ngoài diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 21.495 m<sup>2</sup>, gia đình ông L còn thêm diện tích 11.623 m<sup>2</sup> chồng lấn lên diện tích đất của ông H, vì vậy ông Cao Văn L (Hiện đã chết) khởi kiện đòi lại diện tích đất chồng lấn là 11.623 m<sup>2</sup>. Tại bản án số 05/2018/DSST, ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông và bản án số 201/2019/DS-PT, ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng quyết định buộc ông Võ Tá H phải trả lại cho ông Cao Văn L diện tích đất 629 m<sup>2</sup> tại khu vực đồi Đăk Mâm (Ngô Thi), xã Đăk Săk, huyện Đăk Mil trong tổng số diện tích 11.623 m<sup>2</sup> ông L khởi kiện. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các bên đương sự chưa yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành bản án, tuy nhiên ông L chết, bà L làm thủ tục nhận thừa kế, sau đó lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Cao Văn Ch, ngày 12/4/2022 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đăk Mil ký dính chính vào trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về việc anh Ch được quyền sử dụng đất do nhận tặng cho. Từ năm 2021 đến tháng 4/2022 anh Ch đưa cọc bê tông, bơ Booth và cây gỗ Gáo vàng đến cắm mốc và trồng cây trên phần đất mà anh H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Khoảng 400 m<sup>2</sup>) và một phần ở khu vực đất giáp ranh với đất của ông H, không báo cho ông H biết, không căn cứ vào kết quả của bản án đã tuyên, không dựa vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho anh Ch mà tự ý trồng cây theo ý của anh Ch. Anh Ch xác nhận gia đình anh chưa làm đơn yêu cầu thi hành bản án vì không đồng ý với kết quả xét xử của Tòa án và đang làm thủ tục giám đốc thẩm. Vào ngày 21/9/2022 anh H phát hiện sự việc và báo địa chính xã Đ nhưng được trả lời không thuộc thẩm quyền giải quyết. Sau đó ông H tự thuê công ty đo đạc tư nhân đo đạc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mình đã được cấp để tự thi hành bản án, cắm mốc và thuê máy múc để múc nương nước có kích thước khoảng 03 m rộng, 80 m sâu, 170 m dài, hình zích zắc. Việc múc đất này làm hư hỏng toàn bộ 400 cây gáo vàng và 20 cây bơ Booth của anh Ch. Thiệt hại theo kết quả định giá là 5.720.000 đồng, ngoài thiệt hại về cây trồng, anh Ch trình bày còn bị thiệt hại tiền thuê máy múc dọn đất, thuê người trồng cây, bón phân, cắt cỏ, thu hoa lợi trong tương lai tổng thiệt hại là 48.570.000 đồng và yêu cầu ông H bồi thường toàn bộ số tiền 48.570.000 đồng.

*Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Tá H trình bày:*

Ông H xác nhận vào tháng 9/2022 có dùng xe máy mức để mức ranh giới đất giữa đất của ông H và đất của anh Ch và làm hư hỏng cây trồng của ông Chương nhưng số cây bị mức chỉ khoảng 100 cây gạo, không có bơ, số còn lại vẫn còn sống đang nằm trên đất ông H. Do anh Ch trồng cây trên đất của ông H năm 2022 (Theo bản án số 201/2019/ DS-PT ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh và bản án số 05/2018/DS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã có hiệu lực thi hành) nên ông H không đồng ý. Trước khi mức nương phân định ranh giới đất, ông H đã báo với chính quyền địa phương nhưng không được giải quyết. Để tránh phức tạp nên ông H đã tự liên hệ với công ty đo đạc, xác định phần đất thuộc quyền sử dụng của mình để mức nương (Hiện nay vẫn đang còn). Ông H khẳng định mức ranh giới đúng theo quyết định của bản án, không lấn sang đất anh Ch. Do không hiểu biết nên ông H thuê đo đạc không có hợp đồng, khi đo đạc họ chỉ cho ông H mốc giới để mức chứ không ra kết quả. Sau đó do ông Ch không chịu yêu cầu thi hành án nên ông H đã yêu cầu thi hành án và đang được thụ lý nhưng chưa thi hành xong. Ông H cho rằng anh Ch trồng cây trên đất của ông H là lỗi của anh Ch nhưng cũng thừa nhận một phần lỗi của mình là tự ý thi hành bản án, không thông qua cơ quan thi hành án có thẩm quyền nên đồng ý bồi thường cho anh Cao Văn Ch một phần thiệt hại với số tiền 6.000.000 đồng.

*Trong bản tự khai ngày 22/8/2023 người làm chứng anh Nguyễn Văn C trình bày:* Vào tháng 4 năm 2021 anh Cao Văn Ch có mượn anh C đi trồng khoảng 400 cây gạo, trồng trong 05 ngày, sau đó giúp anh Ch cắt cỏ trong 14 ngày, bón phân 06 ngày, mỗi ngày anh Ch trả tiền công là 350.000 đồng, tổng cộng anh Cường nhận của anh Ch 8.550.000 đồng.

*Trong bản tự khai ngày 20/9/2023 người làm chứng anh Nguyễn Đình A trình bày:* Anh Nguyễn Đình A trình bày trong năm 2022 có nhận khoán mức đất cho anh Cao Văn Ch để trồng cây và nhận số tiền 10.000.000 đồng.

*Tại biên bản xác minh ngày 18/9/2023, ông Lại Văn C giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil cho biết:* Trong thời gian thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ch và bà L thì Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil không nhận được các bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, do đó không có căn cứ từ chối yêu cầu của bà L, anh Ch.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

### *1. Về tố tụng:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; TAND huyện Đăk Mil xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” là đúng quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự; về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời gian mở phiên tòa không vi phạm quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu không vi phạm quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 78 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung:* Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Võ Tá H phải bồi thường cho anh Cao Văn Ch số tiền 7.860.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Võ Tá H phải bồi thường số tiền 40.710.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các đương sự phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Cao Văn Ch khởi kiện ông Võ Tá H về việc tự ý chặt phá cây trồng của anh Ch. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là đúng quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Võ Tá H cư trú tại thôn H I, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông, do Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk

Nông thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn, bị đơn cung cấp, tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được và trình bày của các đương sự thể hiện: Các thửa đất số 112, 113 tờ bản đồ 20, diện tích 21.495 m<sup>2</sup> tại khu vực đồi Ngô Thi, xã Đắc SẮc, huyện ĐẮk MİL của ông Cao Văn L tiếp giáp với thửa đất số 126, tờ bản đồ 20, diện tích 18.127 m<sup>2</sup> của ông Võ Tá H. Tại bản án số 05/2018/DSST, ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐẮk NÔNG và bản án số 201/2019/DS-PT, ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng quyết định buộc ông Võ Tá H phải trả lại cho ông Cao Văn L (Cha của anh Ch) diện tích đất 629 m<sup>2</sup> bản án có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành. Tuy nhiên năm 2021 ông L chết để thừa kế lại cho bà L, năm 2022 bà L làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Cao Văn Ch, hiện nay anh Ch là người sử dụng đất hợp pháp.

Kết quả đo đạc ngày 27/12/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai do Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐẮk MİL yêu cầu đo đạc thể hiện: Tại hiện trường ông H đã để lại 751,4 m<sup>2</sup> để hoàn trả cho ông Cao Văn L (Theo bản án chỉ phải trả 629 m<sup>2</sup>), phần đất ông H mức mương nước và sau khi mức đồ đề lên mặt đất đều nằm trong diện tích mà ông H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 18.127 m<sup>2</sup>. Các cây trồng và cọc mốc bê tông ông Ch cắm và trồng đều nằm trên đất của ông H. Như vậy bản án đã có hiệu lực pháp luật chưa được thi hành nhưng anh Ch đã tự ý trồng cây gỗ Gáo vàng, bơ Booth tại khu vực đất giáp ranh đã tranh chấp trước đó, xâm phạm sang đất của ông H là lỗi của anh Ch. Khi phát hiện sai phạm của anh Ch thì ông H không yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật mà tự ý thuê người đo đạc, mức mương kích thước khoảng 03 m rộng, 80 m sâu, 170 m dài, hình zích zắc phân chia quyền sử dụng đất theo bản án đã tuyên. Việc mức đất này làm hư hỏng toàn bộ 400 cây gáo vàng và 20 cây bơ Booth làm thiệt hại đến tài sản của anh Ch là cũng có một phần lỗi. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định lỗi trong trường hợp này của bị đơn đối với nguyên đơn 50%.

Về hậu quả: Anh Ch yêu cầu anh H bồi thường thiệt hại tổng số tiền 48.570.000 đồng, trong đó tiền mua cây giống 5.720.000 đồng, tiền thuê máy mức dọn đất khi trồng cây 10.000.000 đồng, tiền công thuê người trồng cây 3.500.000 đồng, tiền phân bón chăm sóc 4.000.000 đồng, tiền công bón phân, cắt cỏ 5.250.000 đồng, nguồn thu đáng lẽ được hưởng từ cây bơ và cây gáo 20.000.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 400 cây Gáo Vàng có giá trị là

5.600.000 đồng, 20 cây bơ Booth có giá trị 120.000 đồng. Tiền thuê máy mức 10.000.000 đồng anh Ch chứng minh được nên có căn cứ chấp nhận; tiền thuê người trồng cây 3.500.000 đồng, tiền mua phân bón 4.000.000 đồng, tiền công bón phân cắt cỏ 5.250.000 đồng là không có căn cứ do việc trồng cây, chăm sóc, bón phân đã tạo nên giá trị tài sản theo kết quả định giá; nguồn thu đáng lẽ được hưởng 20.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận vì theo quy định tại khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự và điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì *“Thiệt hại thực tế là thiệt hại đã xảy ra, được tính thành tiền tại thời điểm giải quyết bồi thường”*. Như vậy tổng thiệt hại yêu cầu của anh Ch có căn cứ là 5.720.000 đồng + 10.000.000 đồng = 15.720.000 đồng. Do lỗi của bị đơn là 50% nên Hội đồng xét xử cần buộc ông H phải bồi thường cho anh Ch 50% số tiền trên tổng thiệt hại, cụ thể 15.720.000 đồng chia hai bằng 7.860.000 đồng.

Đối với việc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông làm thủ tục đính chính vào trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông hộ ông Cao Văn L sau khi bản án có hiệu lực trong khi đó phần quyết định của bản án đã tuyên *“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn L về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AA 409258 đối với thửa đất 112, 113 tờ bản đồ 20 đã được ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 30/11/2002 cho hộ ông Cao Văn L”*. Do đó các bên có liên quan có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết đối với giấy chứng nhận đã ký đính chính cho anh Cao Văn Ch trong một vụ án khác.

Đối với bà Nguyễn Thị Anh Th là vợ ông H không tham gia vào việc gây thiệt hại tài sản của anh Ch nên không phải liên đới bồi thường.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 589; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Cao Văn Ch.

Buộc ông Võ Tá H phải bồi thường cho anh Cao Văn Ch số tiền 7.860.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Cao Văn Ch về việc buộc ông Võ Tá H bồi thường số tiền 40.710.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2. Về án phí: Ông Võ Tá H phải chịu 393.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Cao Văn Ch phải chịu 2.035.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.215.000 đồng, theo biên lai số 0009292 ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; còn lại anh Ch phải nộp 820.500 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Trúc Linh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA